

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14/9/2022
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nghệ

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Viết Tài và bà Nguyễn Thị Hồng Thu.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 196/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm A, xã D, huyện C, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Hồ Sĩ H1, sinh năm 1988 (Tên gọi khác: Hồ Sỹ H1) Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm B, xã T, huyện L, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/5/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hồ Sĩ H1 đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An vào ngày 21/4/2017, kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ

chồng chung sống hạnh phúc, đến thời điểm chị mang thai thì anh H1 không quan tâm chăm sóc, thiếu trách nhiệm với gia đình, không lo lắng kinh tế để nuôi con. Từ đó về sau vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2020 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng đã hết, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, chị xin ly hôn anh Hồ Sĩ H1.

Vợ chồng có 01 con chung là Hồ Hoàng Tú U, sinh ngày 13/5/2018. Ly hôn chị xin trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn, thông báo kết quả phiên họp nhưng bị đơn anh Hồ Sĩ H1 do bận đi làm ăn ở miền Nam nên vắng mặt.

Kết quả xác minh ông Hồ Sỹ S (bố đẻ của anh H1) trình bày: Mâu thuẫn giữa chị H và anh H1 là do vấn đề kinh tế. Do ảnh hưởng của dịch Covid19 nên anh H1 gặp khó khăn, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Qua liên lạc anh H1 cũng đồng ý ly hôn như nguyện vọng của chị H. Vợ chồng có một con chung là Hồ Hoàng Tú U, sinh ngày 13/5/2018. Ly hôn anh H1 cũng đồng ý giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết Tòa án tổng đạt đơn khởi kiện và các tài liệu, thông báo thụ lý, thông báo phiên họp, thông báo hoãn và thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, ông trực tiếp nhận và thông báo cho anh H1 biết việc chị H xin ly hôn, quyền nuôi con chung và tài sản nhưng anh H đang đi làm ăn xa không về được, anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Kết quả xác minh tại UBND xã T, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An: Anh Hồ Sĩ H1 có hộ khẩu thường trú tại xóm A, xã T. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng như thế nào địa phương không nắm được do không qua hòa giải tại cơ sở. Nay chị H xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 51 BLTTDS năm 2015. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 và Điều

234 BLTTDS năm 2015. Bị đơn từ khi thụ lý vụ án tới phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để giải quyết vụ việc nhưng vẫn không hợp tác, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS năm 2015 làm ảnh hưởng đến thời hạn giải quyết vụ án.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu:

Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Giao con chung là Hồ Hoàng Tú U cho chị Nguyễn Thị H chăm sóc nuôi dưỡng.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh H1 vì chị H chưa yêu cầu.

Về tài sản: Không ai yêu cầu nên miễn xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 BLTTDS 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 buộc đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Hồ Sĩ H1, có nguyện vọng nuôi con chung, đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Hồ Sĩ H1 có hộ khẩu thường trú tại xóm A, xã T, huyện L, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

[1.3] Về việc xét xử vắng mặt: Nguyên đơn có đơn xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp, cùng các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất; Quyết định hoãn phiên tòa; Quyết định đưa vụ án ra xét xử lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Hồ Sĩ H2 là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống do không cùng quan điểm nên vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết Tòa án đã báo anh H1 đến để hòa giải nhằm hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng anh đều vắng mặt. Qua trình bày của chị H, kết quả xác minh từ người thân của anh H2 cho thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh H1 đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Hồ Sĩ H2.

[2.2] Về con chung: Nguyên vọng xin được nuôi con của chị H là chính đáng. Từ khi ly thân cho đến nay con chung do chị H trực tiếp nuôi dưỡng và đảm bảo tốt về mọi mặt. Hiện nay cháu Hồ Hoàng Tú U, sinh ngày 13/5/2018 còn nhỏ, cần nhiều hơn sự chăm sóc của người mẹ. Anh H cũng đồng ý giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận nguyện vọng của chị H là được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị H chưa yêu cầu anh H1 đóng góp cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

[2.3] Về tài sản: Không ai yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 238; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ mục a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Hồ Sĩ H2.
2. Về con chung: Giao con chung là Hồ Hoàng Tú U, sinh ngày 13/5/2018 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh H1 vì chị H chưa yêu cầu.

Anh H1 có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Không ai yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo biên lai số 0007867 ngày 16/6/2022.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thảo thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã T (ĐKKH 2017);
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nghệ